

Số: 13./QĐ-NTMK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách Quý 1 năm 2024 của trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công khai đánh giá thực hiện dự toán thu – chi ngân sách quý 1 năm 2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai (theo biểu mẫu số 03 đính kèm)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thời gian công khai là 90 ngày

Điều 3: Các phòng, ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT
- P.Kế toán.



HIỆU TRƯỞNG

[Signature]
Nguyễn Thị Hồng Chương

Đơn vị: TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI

Chương: 422 - 074

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 1 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

(Kèm theo Quyết định số 1.3./QĐ-NTMK ngày 1.2/4/2024 của Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai)

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện Quý 1	Ước thực hiện/dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
1	Số thu phí, lệ phí				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
2.1	Chi sự nghiệp.....				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	32.929.970.000	3.153.926.810	37,11%	25,17%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Nghiên cứu khoa học				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	32.929.970.000	3.153.926.810	37,11%	25,17%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.915.500.000	2.506.700.534	18,01%	0,00%
3.2	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (TX)	2.788.000.000	347.344.796	12,46%	0,00%
3.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.520.870.000	299.881.480	6,63%	25,17%
3.4	Kinh phí nhiệm vụ cải cách tiền lương (KTX)	11.705.600.000	0	0,00%	0,00%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
11	Chi Chương trình mục tiêu				

PT Kế Toán

Nguyễn Thị Kiều Liên



Ngày 12 tháng 4 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hồng Chương

Mã chương: 422
Đơn vị: TRƯỜNG THPT NGUYỄN THỊ MINH KHAI
Mã ĐVQHNS: 1008124
Mã cấp NS: 2

Mẫu số 20a
Ký hiệu: 01a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU DỰ TOÁN KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC
Quý 1 năm 2024

ĐVT: đồng

Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã CTM, TDA	DT năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	DT năm nay		DT được sử dụng trong năm	DT đã sử dụng		DT đã Cam kết chi		DT giữ lại	DT còn lại
					Trong kỳ	Lũy kế đến kỳ báo cáo		Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo		
A	B	C	1	2	3	4	5=1+4	6	7	8	9	10	11=5-7-9
Kinh phí thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ													
13	074	00000	0	13.915.500.000	13.915.500.000	13.915.500.000	13.915.500.000	2.506.700.534	2.506.700.534	0	0	0	11.408.799.466
14	074	00000	655.535.688	2.788.000.000	2.788.000.000	2.788.000.000	3.443.535.688	347.344.796	347.344.796	0	0	0	3.096.190.892
Kinh phí thường xuyên không thực hiện chế độ tự chủ													
12	074	00000	0	4.520.870.000	4.520.870.000	4.520.870.000	4.520.870.000	299.881.480	299.881.480	0	0	0	4.220.988.520
14	074	00000	2.511.729.852	11.705.600.000	11.705.600.000	11.705.600.000	14.217.329.852	0	0	0	0	0	14.217.329.852
Cộng:			3.167.265.540	32.929.970.000	32.929.970.000	32.929.970.000	36.097.235.540	3.153.926.810	3.153.926.810	0	0	0	32.943.308.730
Phần KBNN ghi:													
Cộng:													

XÁC NHẬN CỦA KHO BẠC

Ngày ... tháng ... năm...

Kế toán

Kế toán trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 03 tháng 4 năm 2024

Kế toán trưởng
(Ký tên)



Nguyễn Thị Kiều Liên

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Hồng Chương

Mã chương: 422

Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Mã ĐVQHNS: 1008124

Mã cấp NS: 2



Người ký: Phạm Xuân Quyết
Ngày ký: 04/04/2024 15:32:37
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 3 - TP Hồ Chí Minh
Nội dung: Phê duyệt hồ sơ đối chiếu xác nhận số dư

Mẫu số 20c

Ký hiệu: 02a-SDKP/ĐVDT

BẢNG ĐỐI CHIẾU TÌNH HÌNH SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH BẰNG HÌNH THỨC RÚT DỰ TOÁN TẠI KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Quý 1 /Năm 2024

Nội dung	Mục lục NSNN				Tạm ứng		Thực chi		Tổng	
	Mã nguồn NSNN	Mã ngành kinh tế	Mã NDKT	Mã CTMT, DA	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo	Phát sinh trong kỳ	Số dư đến kỳ báo cáo
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
Lương theo ngạch, bậc	14	074	6001	00000	0	0	184.081.875	184.081.875	184.081.875	184.081.875
Lương hợp đồng theo chế độ	14	074	6003	00000	0	0	36.351.375	36.351.375	36.351.375	36.351.375
Phụ cấp chức vụ	14	074	6101	00000	0	0	3.379.000	3.379.000	3.379.000	3.379.000
Phụ cấp ưu đãi nghề	14	074	6112	00000	0	0	63.298.274	63.298.274	63.298.274	63.298.274
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	14	074	6113	00000	0	0	1.705.000	1.705.000	1.705.000	1.705.000
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	14	074	6115	00000	0	0	4.835.132	4.835.132	4.835.132	4.835.132
Bảo hiểm xã hội	14	074	6301	00000	0	0	38.870.055	38.870.055	38.870.055	38.870.055
Bảo hiểm y tế	14	074	6302	00000	0	0	6.859.421	6.859.421	6.859.421	6.859.421
Kinh phí công đoàn	14	074	6303	00000	0	0	4.572.948	4.572.948	4.572.948	4.572.948
Bảo hiểm thất nghiệp	14	074	6304	00000	0	0	2.248.479	2.248.479	2.248.479	2.248.479
Các khoản đóng góp khác	14	074	6349	00000	0	0	1.143.237	1.143.237	1.143.237	1.143.237
Lương theo ngạch, bậc	13	074	6001	00000	0	0	1.416.520.650	1.416.520.650	1.416.520.650	1.416.520.650
Lương hợp đồng theo chế độ	13	074	6003	00000	0	0	174.721.125	174.721.125	174.721.125	174.721.125
Phụ cấp chức vụ	13	074	6101	00000	0	0	24.361.500	24.361.500	24.361.500	24.361.500
Phụ cấp ưu đãi nghề	13	074	6112	00000	0	0	456.360.138	456.360.138	456.360.138	456.360.138
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	13	074	6113	00000	0	0	12.292.500	12.292.500	12.292.500	12.292.500

Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	13	074	6115	00000	0	0	34.859.742	34.859.742	34.859.742	34.859.742
Bảo hiểm xã hội	13	074	6301	00000	0	0	280.578.714	280.578.714	280.578.714	280.578.714
Bảo hiểm y tế	13	074	6302	00000	0	0	49.513.890	49.513.890	49.513.890	49.513.890
Kinh phí công đoàn	13	074	6303	00000	0	0	33.009.261	33.009.261	33.009.261	33.009.261
Bảo hiểm thất nghiệp	13	074	6304	00000	0	0	16.230.699	16.230.699	16.230.699	16.230.699
Các khoản đóng góp khác	13	074	6349	00000	0	0	8.252.315	8.252.315	8.252.315	8.252.315
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	12	074	6115	00000	0	0	242.883.322	242.883.322	242.883.322	242.883.322
Bảo hiểm xã hội	12	074	6301	00000	0	0	41.290.164	41.290.164	41.290.164	41.290.164
Bảo hiểm y tế	12	074	6302	00000	0	0	7.286.499	7.286.499	7.286.499	7.286.499
Kinh phí công đoàn	12	074	6303	00000	0	0	4.857.667	4.857.667	4.857.667	4.857.667
Bảo hiểm thất nghiệp	12	074	6304	00000	0	0	2.349.412	2.349.412	2.349.412	2.349.412
Các khoản đóng góp khác	12	074	6349	00000	0	0	1.214.416	1.214.416	1.214.416	1.214.416
Cộng:					0	0	3.153.926.810	3.153.926.810	3.153.926.810	3.153.926.810
Phần KBNN ghi:										

Ghi chú: KBNN chỉ ghi vào "Phần KBNN ghi" trong trường hợp có chênh lệch số liệu giữa đơn vị và KBNN và ghi cụ thể các thông tin về số liệu bị chênh lệch.

Ghi chú của KBNN:

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 4 tháng 4 năm 2024

Kế toán

Kế toán trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

Lê Thị Minh Tuyền

Người ký: Phạm Xuân Quyết
Ngày ký: 04/04/2024 15:32:37
Chức danh: Kế toán trưởng
Đơn vị: KBNN Quận 3 - TP Hồ Chí Minh

Phạm Xuân Quyết

ĐƠN VỊ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH

Ngày 3 tháng 4 năm 2024

Kế toán trưởng

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Người ký: Nguyễn Thị Kiều Liên
Ngày ký: 03/04/2024 14:07:15
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Nguyễn Thị Kiều Liên

Người ký: Nguyễn Thị Hồng Chương
Ngày ký: 03/04/2024 17:00:10
Đơn vị: Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai

Nguyễn Thị Hồng Chương